

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Ninh và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lại Văn L - sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn B, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Văn L và bà Phạm Thị T; vợ: Phạm Thị T, con: 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 24/01/2006 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 01/9/2009 do được đặc xá; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn P - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T H, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Bùi Thị N; con 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Anh T - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn B, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quang H và bà Lại Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 31/8/2016, TAND huyện Thanh Liêm xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong bản án ngày 28/02/2022; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến

ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Văn D - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn B, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K L, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Chị Bùi Thị N - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T H, xã T T, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Quốc H - sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2023, Lại Văn L nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho Phạm Văn P với nội dung hỏi, rủ góp tiền để mua ma túy sử dụng nhưng do không có tiền nên P gọi điện thoại di động cho Phạm Anh T rủ góp tiền nhưng T cũng không có tiền nên P thông báo lại cho L biết là không có tiền. Sau đó, P tiếp tục nhắn tin Zalo cho L thông báo “*Anh ơi em xoay được có 65.000 đồng thôi anh à*” nhưng L không đọc tin nhắn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P tiếp tục nhắn tin cho L thông báo “*Xoay được 75.000 đồng rồi*” thì cả hai rủ nhau đến chỗ hẹn, lúc này T cũng gọi điện thoại cho L bảo “*Em có một trăm rồi*”, hiểu ý T có 100.000 đồng góp chung để mua ma túy sử dụng nên L bảo “*Đi xuống Xuân Thành đi*”. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 90B1-823... đến cổng nhà máy xi măng Xuân Thành đợi một lúc thì L điều khiển xe mô tô Cup 50 không đeo BKS đến, P đưa cho L 65.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, T điều khiển xe mô tô BKS 90H4-20.. đến chỗ L và P rồi đưa cho L 100.000 đồng. L cầm tiền, bảo P và T ra chỗ hàng cây gần cổng số 02 nhà máy xi măng Xuân Thành đợi, còn L điều khiển xe mô tô đến gần khu vực chợ Bồng Lạnh, xã Thanh Nghị thì L gặp 01 người đàn ông đang đứng ở ven đường, nhìn dáng vẻ giống người sử dụng ma túy nên đi đến gần hỏi “*Anh có đi lấy thì lấy hộ em một cái*” thì người đàn ông đồng ý, L đưa cho người đó 150.000 đồng mà T và P vừa đưa cho L trước đó. Người đàn ông cầm tiền, đi khoảng 05 phút thì quay lại đưa cho L 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, biết bên trong có ma túy Heroine nên L cầm ở tay trái rồi điều khiển xe quay về, trên đường đi L vào hiệu thuốc cạnh đường mua 15.000 đồng được 03 chiếc xi lanh và 03 lọ nước cất loại Novocaine rồi điều khiển xe mô tô quay lại chỗ T và P đang đợi. Cả ba đi vào chỗ bụi cây ở lề đường gần cổng số 2 nhà máy xi măng Xuân Thành, L lấy 02 lọ nước cất đổ vào 03 xi lanh, dùng răng cắn một đầu đoạn ống nhựa, chia đều ma túy Heroine vào 03 chiếc xi lanh rồi đưa cho P và T mỗi người 01 xi lanh còn L sử dụng 01 xi lanh, cả ba tự sử dụng xi lanh chích trực tiếp ma túy vào cơ thể. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L, T, P bị lực lượng Công an xã Thanh Nghị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng bị thu giữ gồm:

- 03 chiếc xi lanh đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu QT01; 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu hở, niêm phong ký hiệu QT02; 02 vỏ lọ và 01 lọ nước cất loại Novocaine;

- Thu giữ của Phạm Văn P 01 điện thoại di động Iphone XSMax, niêm phong ký hiệu QT03 và 01 xe mô tô BKS 90B1-823..;

- Thu giữ của Phạm Anh T 01 điện thoại di động SYMPHONY lắp sim thuê bao số 09728716.., niêm phong ký hiệu QT04; 01 điện thoại di động Iphone 6S và 01 xe mô tô BKS 90H4-20..;

- Thu giữ của Lại Văn L 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp 01 sim thuê bao số 09690934.., niêm phong ký hiệu QT05 và 01 xe mô tô Cup 50 không đeo BKS.

Công an xã Thanh Nghị đã thu mẫu nước tiểu của Lại Văn L, Phạm Anh T, Phạm Văn P niêm phong ký hiệu lần lượt M1, M2, M3; tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu đã thu giữ, kết quả đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Ngày 27/12/2023 Công an xã Thanh Nghị đã bàn giao đối tượng, vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu giữ và các tài liệu liên quan cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Cũng trong ngày 27/12/2023, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với mẫu vật chứng niêm phong ký hiệu QT01, QT02 và mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3. Tại bản Kết luận giám định số 08, 09/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- 03 (ba) xilanh nhựa màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine (Heroin); 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng trong phong bì ký hiệu QT 02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine (Heroin)”.

“Tìm thấy chất Morphine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định”.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-MT ngày 06/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Lại Văn L, Phạm Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Phạm Anh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố có quan điểm giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với tất cả các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Lại Văn L, Phạm Văn P, Phạm Anh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 (đối với các bị cáo Lại Văn L, Phạm Văn P); áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Phạm Anh T); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo).

+ Xử phạt bị cáo Lại Văn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 27/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 27/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 27/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng - căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 chiếc xi lanh, 01 đoạn ống nhựa; 02 vỏ lọ và 01 lọ nước cất loại Novocaine.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XSMAX; 01 điện thoại di động SYMPHONY lắp sim thuê bao số 09728716..., 01 điện thoại di động Iphone 6S; 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp 01 sim thuê bao số 09690934...

- Trả lại cho Phạm Văn P 01 xe mô tô Exciter BKS 90B1-823....

- Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Lê Văn T trình bày: anh và bị cáo Lại Văn L là anh em đồng hao, chiếc xe mô tô Cup 50 không đeo BKS là tài sản của anh; anh cho bị cáo L mượn để đi lại và không biết bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh chiếc xe trên nay anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - chị Bùi Thị N trình bày: chị là vợ của bị cáo Phạm Văn P, chiếc xe máy BKS 90B1-823... là tài sản chung của chị và bị cáo P; nay chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ,

nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2023 tại khu vực lề đường gần cổng số 2 nhà máy xi măng Xuân Thành thuộc địa phận thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm; Lại Văn L, Phạm Anh T, Phạm Văn P đã thực hiện hành vi tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lại Văn L, Phạm Anh T, Phạm Văn P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Phạm Anh T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị địa phương, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, hành vi này nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội cũng như chính bản thân của các bị cáo.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng tự phát, không có sự phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Lại Văn L là người khởi xướng, trực tiếp mua ma túy, dụng cụ cho Phạm Anh T, Phạm Văn P sử dụng nên giữ vai trò thứ nhất; Phạm Anh T và Phạm Văn P góp tiền để Lại Văn L mua ma túy nên đồng phạm giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về thân nhân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: bị cáo Phạm Văn P có nhân thân tốt; các bị cáo Lại Văn L, Phạm Anh T có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Anh T có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt;

Hình phạt chính; qua xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 chiếc xi lanh, 01 đoạn ống nhựa, 02 vỏ lọ và 01 lọ nước cất loại Novocaine là vật chứng của vụ án đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone XSMax của Phạm Văn P; 01 điện thoại di động SYMPHONY lắp sim thuê bao số 09728716.., 01 điện thoại di động Iphone 6S của Phạm Anh T; 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp 01 sim thuê bao số 09690934.. của Lại Văn L, đều sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô Exciter BKS 90B1-823... là tài sản hợp pháp của Phạm Văn P và vợ Phương là chị Bùi Thị N; ngày 26/12/2023, P dùng chiếc trên để đi gặp L góp tiền mua ma túy; L là người đi mua ma túy; không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho P và chị N chiếc xe trên.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90H4-20.. là tài sản hợp pháp của anh trai Phạm Anh T là anh Phạm Văn D; 01 xe mô tô Cup 50 không đeo BKS là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T; anh D và anh T cho Phạm Anh T và Lại Văn L mượn xe nhưng đều không biết T và L sử dụng xe mô tô đến chỗ hẹn để sử dụng ma túy và làm phương tiện phạm tội, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại tài sản nêu trên cho anh D, anh T là đúng pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy và người đã bán cho Lại Văn L: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tập trung đấu tranh song ngoài lời khai của L thì không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xác minh nguồn gốc số ma túy cũng như xử lý đối với người đã bán ma túy cho L.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 (đối với các bị cáo Lại Văn L, Phạm Văn P); điểm b, h khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Phạm Anh T); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với tất cả các bị cáo); điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106; các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Lại Văn L, Phạm Văn P, Phạm Anh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Xử phạt bị cáo Lại Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 27/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 27/12/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 27/12/2023.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 chiếc xi lanh, 01 đoạn ống nhựa niêm phong trong hai phong bì số 08/KL-KTHS mặt trước phong bì ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02; 02 vỏ lọ và 01 lọ nước cất loại Novocaine.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XSMax; 01 điện thoại di động SYMPHONY lắp sim thuê bao số 09728716..., 01 điện thoại di động Iphone 6S; 01 điện thoại di động SAMSUNG lắp 01 sim thuê bao số 09690934...

- Trả lại cho Phạm Văn P và vợ Phương là chị Bùi Thị N 01 xe mô tô Exciter BKS 90B1-823....

(chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Về án phí: các bị cáo Lại Văn L, Phạm Anh T, Phạm Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh